

Đông Sơn, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 649; 651; 652 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 2 Điều 12; Khoản 7 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Bà Lê Thị N - Sinh năm: 1959.
Địa chỉ: Tổ 11, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
Hiện cư trú tại: SN05, đường M, phường BD, TP Thanh Hóa.
 - Bị đơn: Bà Mai Thị C - Sinh năm: 1949
Địa chỉ: Thôn VN, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - 1, Bà Lê Thị T1 - Sinh năm: 1950
Địa chỉ: SN 03/32, đường L, phường ĐS, TP Thanh Hóa.
 - 2, Ông Lê Hoài T2 - Sinh năm: 1953
Địa chỉ: SN 139, đường N, phường N1, TP Thanh Hóa.
 - 3, Bà Lê Thị N2 - Sinh năm: 1963
Địa chỉ: 05, đường M, phường BD, thành phố Thanh Hóa.
 - 4, Anh Lê Đình D - Sinh năm: 1976
Địa chỉ: P 1212 nhà 15T1-310, Minh Khai, p Minh Khai, Quận T, thành phố Hà Nội.
 - 5, Anh Lê Thế A - sinh năm: 1979

Công tác tại: Công ty cổ phần xây dựng và công nghiệp NSN
Địa chỉ: Số 11, ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, phường V, quận L, Hà Nội.

6, Chị Lê Thị Hồng M2, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 14, Bắc Sơn 1, phường A, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Xác nhận di sản thừa kế của cụ Lê Đình K và cụ Lê Thị V để lại là thừa đất số 119, tờ bản đồ số 3 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0981083 tên Lê Thị V, diện tích theo GCNQSD là 872m² đo thực tế là 946,6m² trên thửa đất có nhà thờ và các công trình, vật kiến trúc tại địa chỉ: Thôn VN, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

+ Xác nhận các thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất có: Bà Lê Thị T, ông Lê Hoài T1, bà Lê Thị N, bà Lê Thị N2 và thừa kế thế vị là của ông Lê Đình T1 là anh Lê Đình D, anh Lê Thế A, chị Lê Thị Hồng M2;

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Thị C về việc không yêu cầu trích công sức quản lý di sản.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thế A và chị Lê Thị Hồng M2 về việc tặng cho anh Lê Đình D phần di sản thừa kế được chia.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Thị C và các đồng thừa kế gồm bà Lê Thị T1, ông Lê Hoài T2, bà Lê Thị N, bà Lê Thị N2, anh Lê Đình D, anh Lê Thế A, chị Lê Thị Hồng M2 về việc không yêu cầu giải quyết phần tài sản đã xây dựng trên đất và **không yêu cầu tính phần chênh lệch tài sản được chia đối với các đồng thừa kế.**

Ghi nhận sự tự nguyện của các đồng thừa kế gồm bà Lê Thị T1, ông Lê Hoài T2, bà Lê Thị N, bà Lê Thị N2 và anh Lê Đình D, anh Lê Thế A, chị Lê Thị Hồng M2 về việc không chia di sản cho từng thừa kế đối với di sản là nhà thờ, các công trình, vật kiến trúc trên diện tích đất 286,6m² mà giữ nguyên hiện trạng để làm nhà thờ và nơi sinh hoạt của các thừa kế trong các ngày giỗ, Tết và **thống nhất để cho ông Lê Hoài T2 là người đứng tên đại diện và các đồng thừa kế gồm: Bà Lê Thị N, bà Lê Thị N2, bà Lê Thị T1, anh Lê Đình D, anh Lê Thế A và chị Lê Thị Hồng M2.**

+ Về phương thức chia: Các bên thống nhất chia mỗi kỷ phần được chia 132,0m². Vị trí và tứ cận cụ thể như sau:

a/ Đối với diện tích đất vườn là 265,3m² được chia thành 2 phần:

* Phần đất được chia cho anh Lê Đình D, anh Lê Thế A và chị Lê Thị Hồng M2 diện tích là 132,0m² trị giá: 3.564.000đ (ba triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng), cụ thể:

+ Phía Bắc giáp đất nhà thờ dài 17,03m

+ Phía Nam giáp phần đất bà Lê Thị Thoa được chia dài 18,42m

+ Phía Đông giáp đất ông Hân dài 7,98m

- + Phía Tây giáp đường ngõ xóm dài 7,16m.
 - * Phần đất được chia cho bà Lê Thị T1 có diện tích là 132,0m² trị giá: 3.564.000đ (ba triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng), cụ thể:
 - + Phía Bắc giáp phần đất anh Lê Đình D, anh Lê Thế A, chị Lê Thị Hồng M2 được chia dài 18,42m .
 - + Phía Nam giáp đất bà Giang dài 18,33m
 - + Phía Đông giáp đất ông Hân 5,04m và giáp đất ông Lừa dài 2,57m.
 - + Phía Tây giáp đường ngõ xóm dài 7,03m.
 - b/ Đối với diện tích đất ao là 449,0m² được chia thành 3 phần mỗi phần có diện tích 132,0m², cụ thể:
 - * Phần đất được chia cho ông Lê Hoài T2 diện tích là 132,0m² trị giá: 5.940.000đ (năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), cụ thể:
 - + Phía Bắc giáp đường bê tông dài 13,24m
 - + Phía Nam giáp đất nhà thờ dài 13,36m
 - + Phía Đông giáp phần đất bà Lê Thị Ngà được chia dài 10,90m
 - + Phía Tây giáp đường ngõ xóm dài 9,01m.
 - * Phần đất chia cho bà Lê Thị N1 diện tích là 132,0m² trị giá: 5.940.000đ (năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), cụ thể:
 - + Phía Bắc giáp đường bê tông dài 10,56m
 - + Phía Nam giáp đất nhà thờ 3,68m và giáp đất bà Vinh dài 6,72m
 - + Phía Đông giáp phần đất bà Lê Thị N1 được chia dài 13,49m
 - + Phía Tây giáp phần đất ông Lê Hoài T2 được chia dài 10,90m.
 - * Phần đất chia cho bà Lê Thị N2 diện tích là 132,0m² trị giá: 5.940.000đ (năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), cụ thể:
 - + Phía Bắc giáp đường bê tông dài 8,29m
 - + Phía Nam giáp đất bà Vinh dài 10,46m
 - + Phía Đông giáp đất ông Phòng dài 14,86m
 - + Phía Tây giáp phần đất bà Lê Thị N2 được chia dài 13,49m.
 - c/ Diện tích đất còn lại đối với đất vườn là 1,3m², đối với đất ao là 53,0m² được gộp vào phần diện tích đất nhà thờ các bên đương sự thống nhất sau khi gộp phần đất ao và đất vườn vào là 286,4m² trị giá: 242.338.200đ (hai trăm bốn mươi hai triệu ba trăm ba tám nghìn hai trăm đồng).
 - Số liệu theo sự ghi nhận của các bên đương sự (có sơ đồ kèm theo).
 - Số liệu chính xác để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự căn cứ theo số liệu đo đạc, chỉnh lý của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Sơn lập, thẩm định.
- 3/ Phần lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần án phí dân sự sơ thẩm đối với diện tích đất để lại làm nhà thờ, ông Thanh và các đồng thừa kế đều phải chịu trách nhiệm chung.
- Các đồng thừa kế bà Lê Thị T1, ông Lê Hoài T2, bà Lê Thị N1, bà Lê Thị N2, anh Lê Đình D, anh Lê Thế A, chị Lê Thị Hồng M2 có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về án phí: Bà Mai Thị C, bà Lê Thị T1, ông Lê Hoài T2, bà Lê Thị N1, bà Lê Thị N2 là người cao tuổi nên không phải nộp tiền án phí DSST. Anh Lê Đình D phải nộp: 554.000đ (năm trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí DSST. Anh Lê Thế A và chị Lê Thị Hồng M2 mỗi người phải nộp 404.000đ (bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng) án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Đông Sơn
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như